

Mẫu số 02B. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

[ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH] CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: _____ [Ghi tên dự án, dự toán mua sắm]

Kính gửi: _____ [Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu¹]

Trên cơ sở tờ trình của _____ [đơn vị trình] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, _____ [đơn vị thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm _____ [ghi tên dự án, dự toán mua sắm] từ ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ _____ [Luật Đầu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ _____ [căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

- Căn cứ _____ [văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định].

2. Thông tin cơ bản

2.1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án

¹ Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đầu thầu.

- *Tổng mức đầu tư²;*

- *Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;*

- *Nguồn vốn;*

- *Thời gian thực hiện dự án;*

- *Địa điểm, quy mô dự án;*

- *Các thông tin khác (nếu có).*

2.2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:

- *Chủ đầu tư;*

- *Giá trị dự toán mua sắm;*

- *Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.*

3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Đơn vị thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của đơn vị trình, cụ thể như sau:

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: ___ [ghi giá trị];

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: ___ [ghi giá trị];

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: ___ [ghi giá trị];

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): ___ [ghi giá trị];

đ) Tổng giá trị các phần công việc: ___ [bằng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];

e) Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: ___ [ghi giá trị].

4. Tổ chức thẩm định:

a) Đơn vị thẩm định

Đơn vị thẩm định là: ___ [ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban thực hiện thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc tên đơn vị tư vấn đấu thầu được thuê theo hợp đồng].

b) Cách thức làm việc

² Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
I	Đối với dự án		
1	<i>Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án là quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư.</i>		
2	<i>Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có)</i>		
3	<i>Tài liệu về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công</i>		
4	<i>Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Đầu thầu</i>		
5	<i>Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đầu thầu</i>		
6	<i>Văn bản pháp lý có liên quan</i>		
II	Đối với dự toán mua sắm		
1	<i>Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán</i>		

	bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)		
2	Văn bản pháp lý có liên quan		

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày, thẩm quyền ban hành và trích yếu của văn bản.
 - Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định nhận được.
 - Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).
- b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: ___[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

[Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.]

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: ___[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: ___[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): ___[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu].

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU		Kết quả thẩm định
STT	Nội dung thẩm định	

		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
	(1)	(2)	(3)
1	Tên gói thầu, bao gồm cả nội dung công việc chính của gói thầu		
2	Giá gói thầu		
3	Nguồn vốn		
4	Hình thức lựa chọn nhà thầu		
5	Phương thức lựa chọn nhà thầu		
6	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu		
7	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu		
8	Loại hợp đồng		
9	Thời gian thực hiện gói thầu		
10	Tùy chọn mua thêm		
11	Giám sát hoạt động đấu thầu		

Ghi chú:

- Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm.

- Cột số (3): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự án, dự toán mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: _____ [căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2**, đơn vị thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm và những lưu ý cần thiết khác (nếu có)].

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được

thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: [kiểm tra tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) và giá trị các gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà chưa ký hợp đồng không được vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đồng thời nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, đơn vị thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu.

2. Kiến nghị

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của [chủ đầu tư] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, [đơn vị thẩm định] đề nghị [người có thẩm quyền]:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm [ghi tên dự án, dự toán mua sắm].

- Cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu đối với gói thầu: [ghi tên gói thầu] trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có).

b) Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của đơn vị trình thi cần đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết

định.

**[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]**
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị trình;
- Lưu VT.

DANH MỤC TÀI LIỆU

(Kèm theo Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu)

STT	Nội dung	Ghi chú
1	<i>Văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
2	<i>Văn bản của đơn vị thẩm định đề nghị đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
3	<i>Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
4	<i>Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
5	<i>Biên bản họp thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
6	<i>Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc đơn vị thẩm định (nếu có)</i>	<i>Bản chính/Bản chụp</i>
7	<p><i>Danh sách các thành viên tham gia đơn vị thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);</i></p> <p><i>Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu³ (trừ trường hợp thành viên không phải có chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP);</i></p> <p><i>Chứng chỉ liên quan khác (nếu có).</i></p>	<i>Bản chính/bản chụp</i>
8	<i>Các tài liệu có liên quan khác.</i>	

³ Nội dung chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn đấu thầu thực hiện theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 6/3/2024 quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.